

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2026

### BẢN TỔNG HỢP

**Ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hồ sơ dự thảo Quyết định quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 135. Kết quả: 134 ý kiến nhất trí (02 cơ quan, đơn vị có văn bản tham gia; 132 cơ quan, đơn vị không có văn bản tham gia<sup>1</sup>); 01 ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung dự thảo.

2. Kết quả như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Các ý kiến nhất trí với dự thảo	1. Sở Tài chính	Nhất trí	
	2. Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí	
2. Ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân	3. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân	
3. Chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Tờ trình	4. Sở Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa đảm bảo chính xác, phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và thống nhất với dự thảo Quyết định sau khi chỉnh sửa theo ý kiến tham gia	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự

<sup>1</sup> Văn bản số 1844/SNNMT-KL ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường: “Các cơ quan, đơn vị (tại mục Kính gửi) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và điều kiện thực tế tại địa phương, tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo Quyết định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/4/2026 để tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Nếu quá thời hạn nêu trên, cơ quan, đơn vị không có văn bản tham gia ý kiến thì được hiểu là nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			thảo
4. Chính sửa nội dung tại dự thảo Quyết định			
	Sở Tư pháp	a) Tên gọi của dự thảo Quyết định “ <i>Quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i> ”. Đề nghị bỏ từ “áp dụng” cho chính xác với nội dung được giao quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo
	Sở Tư pháp	b) Tại phần căn cứ pháp lý đề nghị: - Căn cứ thứ 2 bỏ từ “ <i>đã</i> ” tại đoạn “ <i>đã được sửa đổi, bổ sung</i> ” cho chính xác. - <b>Bổ</b> “ <i>ngày, tháng, năm</i> ” ban hành của các văn bản và bổ sung các văn bản có liên quan có nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản cho đầy đủ, đồng thời chỉnh sửa các căn cứ pháp lý cho phù hợp với khoản 1 Mục III của mục 1 Phụ lục I2 và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là <u>Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</u> ), ví dụ như: “ <u>Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP, Nghị định số 227/2025/NĐ-CP, Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT, Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT; ...</u> ” - Khở cuối cùng “ <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định...</i> ”, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với ý kiến tham gia tại tên dự thảo Quyết định.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo
	Sở Tư pháp	c) Điều 1 dự thảo đề nghị: - Tại khoản 1 dự thảo quy định: “ <i>1. Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây</i>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất khi thực hiện các biện pháp lâm sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:</i></p> <p><i>a) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung;</i></p> <p><i>b) Nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng tự nhiên;</i></p> <p><i>c) Cải tạo rừng tự nhiên;</i></p> <p><i>d) Trồng rừng mới, trồng lại rừng; chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng”.</i></p> <p>+ Bổ sung tên khoản “<i>Phạm vi điều chỉnh</i>” cho đầy đủ và tách nội dung của khoản và tên khoản thành các dòng riêng biệt cho khoa học.</p> <p>+ Bổ sung cụm từ “<i>Quyết định này quy định</i>” trước đoạn “<i>Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh...</i>” và bổ sung nội dung “<i>theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT quy định về các biện pháp lâm sinh được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT, Thông tư số 22/2023/TT BNNPTNT, Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT, Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT</i>” sau đoạn “<i>... trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>” cho đầy đủ và phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 65, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP3 (<i>sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</i>).</p> <p>+ Rà soát chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh cho phù hợp với thẩm quyền giao tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT.</p> <p>+ Chuyển các nội dung tại điểm a, b, c, d lên trước cụm từ “<i>trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>”.</p> <p>- Khoản 2 bổ sung tên khoản “<i>Đối tượng áp dụng</i>” cho đầy đủ và tách nội dung của khoản và tên khoản thành các dòng riêng biệt cho khoa học.</p>	<p>sung vào dự thảo</p>
		<p>d) Điều 2 dự thảo đề nghị:</p> <p>- Rà soát chỉnh sửa lại khoản 1, khoản 2 dự thảo cho khoa học, cụ thể sửa lại như sau:</p> <p><i>“1. Danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, loài cây sinh trưởng chậm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.</i></p>	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>2. Danh mục cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.”</p> <p>- <b>Bổ</b> khoản 3 dự thảo vì không thuộc thẩm quyền giao theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT và không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.</p> <p>- <b>Bổ</b> khoản 3 dự thảo vì không thuộc thẩm quyền giao theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT và không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định, đồng thời rà soát, chỉnh sửa khoản 4, 5 dự thảo cho thống nhất.</p>	
	Sở Tư pháp	<p>đ) Điều 5 dự thảo đề nghị:</p> <p>- Khoản 2 bổ sung cụm từ “<i>Bãi bỏ toàn bộ</i>” trước đoạn “<i>Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND...</i>” cho đầy đủ và bỏ đoạn “<i>hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành</i>”.</p> <p>- Bổ sung 01 khoản quy định về bãi bỏ Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND tại Quyết định số 764/QĐ-UBND.</p> <p>- Chỉnh sửa khoản 3 thành khoản 4. Cụ thể sửa lại Điều 5 như sau:  <b>“Điều 5. Điều khoản thi hành</b>  1. <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.</i>  2. <i>Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm; cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</i>  3. <i>Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tư 12 Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i>  4. <i>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;...</i>”</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo
	Sở Tư pháp	<p>e) Phân nơi nhận đề nghị:</p> <p>- Chỉnh sửa “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật,</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp</i>”; “<i>Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh</i>” thành “<i>Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng</i></p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa,

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý KIẾN	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Công báo”);  - Bổ sung địa chỉ nơi nhận: “<i>Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;</i>”.</p>	bổ sung vào dự thảo
	Sở Tư pháp	h) Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ví dụ như: <b><i>bỏ dấu chấm (.) sau tên Điều 4; ...</i></b>	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo
5. Trình tự, thủ tục soạn thảo	Sở Tư pháp	Sau khi tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phân biện xã hội (nếu có), đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật gửi về Sở Tư pháp để thẩm định; <b>Lưu ý: Đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; <u>hồ sơ gửi thẩm định được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy</u></b> , trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung vào hồ sơ trình thẩm định